

Số: 06/2023/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (Ngân hàng); địa chỉ trụ sở chính: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, Phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh N1 - Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Tầng 2, số 15 H, Phường M, quận H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị C (Dương Thị D), sinh năm 1938; nơi cư trú: Xóm 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lương Ngọc Quốc Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Lương Ngọc Bảo L, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ:

Tính đến 21/7/2023, bà Nguyễn Thị N2 và những người thừa kế quyền và

nghĩa vụ của ông Lương Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền: 2.551.674.864 đồng, (trong đó nợ gốc: 1.628.016.642 đồng; lãi trong hạn: 146.153.162 đồng; lãi quá hạn: 748.278.639 đồng, lãi chậm trả lãi: 29.226.421 đồng).

Tính từ ngày 22/7/2023, bà Nguyễn Thị N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H vẫn phải tiếp tục trả lãi theo các điều khoản trong các hợp đồng tín dụng đến khi tất toán khoản vay.

2.2. Về phương án trả nợ:

- Chậm nhất vào ngày 31/7/2023, bà N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng.

- Chậm nhất vào ngày 30/8/2023, bà N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Hạn cuối cùng vào ngày 29/9/2023, bà N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H phải tất toán toàn bộ khoản nợ đối với Ngân hàng.

2.3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận: Trường hợp bà Nguyễn Thị N2 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Lương Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng người sử dụng đất là bà Nguyễn Thị N2 và chồng là Lương Văn H để thu hồi nợ.

Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả khoản nợ nói trên thì bà Nguyễn Thị N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm còn thừa sau khi trừ đi chi phí xử lý tài sản bảo đảm sẽ được trả lại cho bà Nguyễn Thị N2 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương Văn H.

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A chi phí thẩm định tài sản là 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng mà Ngân hàng đã tạm ứng trong quá trình tiến hành tố tụng.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 41.516.000 (*Bốn mươi một triệu năm trăm mười sáu nghìn*) đồng.

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 35.148.000 (*Ba mươi năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn*) đồng theo biên lai số 0009878 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm